

THÔNG TƯ
Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập và
điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời

Căn cứ Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 01/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Văn hóa cơ sở;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật cho lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về định mức kinh tế - kỹ thuật (sau đây gọi là định mức) cho lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia lập và điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ và quy định chữ viết tắt

1. Ngày công là số ngày công tối đa của một chuyên gia xếp mức cao nhất trong nhóm chuyên gia tư vấn phải bỏ ra để hoàn thành một nhiệm vụ.

2. *Mức chuyên gia tư vấn* được chia theo các mức quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước gồm: chuyên gia tư vấn mức 1 (sau đây gọi là CG1), chuyên gia tư vấn mức 2 (sau đây gọi là CG2), chuyên gia tư vấn mức 3 (sau đây gọi là CG3).

3. Số đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là H).

4. Số lượng vị trí khảo sát hiện trạng dự kiến (sau đây gọi là M).

5. Số lượng vị trí quy hoạch dự kiến (sau đây gọi là N).

6. Số km đường dự kiến khảo sát (sau đây gọi là K).

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng định mức

1. Định mức quy định tại Thông tư này là định mức tối đa để thực hiện các nội dung công việc trong lập và điều chỉnh quy hoạch.

2. Căn cứ theo yêu cầu lập và điều chỉnh quy hoạch, trường hợp cần thiết phải thực hiện các công việc điều tra cơ bản thì áp dụng định mức theo quy định của pháp luật hiện hành, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Đối với nội dung chưa có định mức, đơn giá: Đơn vị lập dự toán căn cứ theo yêu cầu kỹ thuật, công nghệ, tình hình thực tế để thuyết minh, xây dựng định mức, đơn giá hoặc tham khảo giá thị trường, thẩm định giá của cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ thẩm định giá theo quy định hoặc quyết định áp dụng định mức, đơn giá tương tự của các dự án, nhiệm vụ khác đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày dự án, nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến ngày đơn vị sử dụng ngân sách trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán.

Điều 4. Định mức cho hoạt động quy hoạch

1. Định mức cho hoạt động quy hoạch được xác định như sau:

a) Định mức cho từng nhiệm vụ = Số lượng chuyên gia x Lương chuyên gia x Ngày công.

b) Chi phí thuê máy móc, thiết bị = Số lượng máy, thiết bị x Ngày thuê (ngày công chuyên gia sử dụng tương ứng) x Giá thuê/máy, thiết bị.

c) Chi phí thuê xe khảo sát = Số km khảo sát x Giá/km.

d) Chi phí in ảnh, bản đồ = Số lượng ảnh, bản đồ x Giá in/ảnh, bản đồ.



2. Định mức chuyên gia tư vấn

TT	Nội dung	Mức chuyên gia	Ngày công
A	ĐỊNH MỨC CHO NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH		
1	Thu thập thông tin, dữ liệu ban đầu	CG1, CG2	0,3 x H
2	Xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch	CG1, CG2	0,2 x H
3	Xây dựng dự toán lập quy hoạch	CG1, CG2	0,3 x H
4	Xây dựng các dự thảo văn bản trình phê duyệt	CG1, CG2	0,2 x H
B	ĐỊNH MỨC CHO LẬP QUY HOẠCH		
1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu của quảng cáo ngoài trời		
a	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG1, CG2	0,3 x H
b	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu về các yếu tố tự nhiên cho phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
c	Thu thập các thông tin, tài liệu, dữ liệu về các yếu tố kinh tế - xã hội cho phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
d	Khảo sát, thống kê hiện trạng quảng cáo ngoài trời		
-	<i>Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh trưởng nhóm khảo sát</i>	CG1	(5 x M + K)/160
-	<i>Chuyên gia tư vấn xác định tọa độ toàn cầu GPS</i>	CG3	(5 x M + K)/160
-	<i>Chuyên gia đo đạc khoảng cách, chiều cao</i>	CG3	(5 x M + K)/160
đ	Tổng hợp xử lý các thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG1, CG2	0,3 x H
e	Lập báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, tài liệu, dữ liệu	CG1, CG2	0,2 x H
2	Phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống quảng cáo ngoài trời		
a	Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên ảnh hưởng đến hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
b	Phân tích, đánh giá vị trí, vai trò, lợi thế của quảng cáo ngoài trời trong phát triển kinh tế - xã hội	CG1, CG2	0,3 x H
c	Phân tích, đánh giá các yếu tố phát triển kinh tế - xã hội khác của địa phương tác động đến quy hoạch quảng cáo ngoài trời trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2	0,3 x H

d	Phân tích khả năng thu hút đầu tư và nguồn lực phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
đ	Phân tích xác định nhu cầu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường	CG1, CG2	0,3 x H
e	Phân tích, đánh giá thực trạng về phân bố, sử dụng không gian của tài nguyên quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
g	Phân tích, đánh giá hiện trạng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật quảng cáo ngoài trời, hạ tầng phục vụ phát triển quảng cáo ngoài trời và khả năng đáp ứng với yêu cầu phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
h	Đánh giá kết quả thực hiện Quy hoạch đã được phê duyệt trước đó (<i>Trường hợp điều chỉnh quy hoạch quảng cáo ngoài trời</i>)	CG1, CG2	0,3 x H
i	Dự báo khả năng đáp ứng nhu cầu phát triển của hệ thống hạ tầng quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
k	Xây dựng báo cáo tổng hợp về phân tích, đánh giá về các yếu tố, điều kiện tự nhiên, nguồn lực và thực trạng phân bố, sử dụng không gian của hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
3	Xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển quảng cáo ngoài trời; những cơ hội và thách thức phát triển của hệ thống quảng cáo ngoài trời		
a	Xác định nhu cầu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời phù hợp với nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội	CG1, CG2	0,3 x H
b	Đánh giá khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất, kỹ thuật và hạ tầng phục vụ phát triển quảng cáo ngoài trời so với yêu cầu phát triển	CG1, CG2	0,3 x H
c	Phân tích, đánh giá các cơ hội, thách thức trong phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
d	Xây dựng báo cáo tổng hợp về xác định yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội đối với phát triển quảng cáo ngoài trời; những cơ hội và thách thức phát triển của kết cấu hạ tầng hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương	CG1, CG2	0,3 x H
4	Xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương trong thời kỳ quy hoạch		
a	Xác định các quan điểm phát triển	CG1, CG2	0,3 x H
b	Xác định các mục tiêu phát triển	CG1, CG2	0,3 x H

c	Xây dựng báo cáo tổng hợp về xác định các quan điểm, mục tiêu phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời địa phương trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2	0,3 x H
5	Phương án phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời		
a	Định hướng tổ chức không gian phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1	0,3 x H
b	Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật quảng cáo ngoài trời; xác định các chỉ tiêu phát triển quảng cáo	CG1	0,3 x H
c	Xây dựng báo cáo tổng hợp về phương án phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1	0,3 x H
6	Xác định vị trí dành cho hoạt động tuyên truyền cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội và hệ thống quảng cáo ngoài trời		
a	Khảo sát xác định vị trí		$(5 \times N + K)/160$
-	<i>Chuyên gia tư vấn đảm nhiệm chức danh trưởng nhóm khảo sát</i>	CG1	$(5 \times N + K)/160$
-	<i>Chuyên gia tư vấn xác định tọa độ toàn cầu GPS</i>	CG3	$(5 \times N + K)/160$
-	<i>Chuyên gia đo đạc khoảng cách, chiều cao</i>	CG3	$(5 \times N + K)/160$
b	Số hóa dữ liệu quy hoạch, ứng dụng công nghệ thông tin, định vị toàn cầu (GPS)	CG2	0,6 x H
c	Vẽ phối cảnh từng vị trí quy hoạch, in ảnh từng vị trí		
	<i>Vẽ phối cảnh và sơ đồ từng vị trí</i>	CG3	N/4
7	Xây dựng hệ thống bản đồ số và bản đồ in		
a	Xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng		
	<i>Cập nhật thông tin khảo sát hiện trạng lên bản đồ nền</i>	CG2	5 x M/480
b	Xây dựng hệ thống bản đồ vị trí quy hoạch		
	<i>Cập nhật thông tin vị trí quy hoạch lên bản đồ nền</i>	CG2	5 x N/480
8	Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời và các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng có liên quan đến việc phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời		
a	Định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời trong thời kỳ quy hoạch	CG1, CG2	0,3 x H

b	Xây dựng các nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong phát triển quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
c	Xây dựng các chương trình, nhiệm vụ về bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng có liên quan đến việc phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
d	Xây dựng báo cáo tổng hợp về định hướng bố trí sử dụng đất cho phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời và các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, di tích đã xếp hạng có liên quan đến việc phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời	CG1, CG2	0,3 x H
9	Xây dựng danh mục các loại hình quảng cáo ngoài trời cần ưu tiên đầu tư, dự án ưu tiên đầu tư và thứ tự ưu tiên thực hiện		
a	Xây dựng tiêu chí xác định loại hình quảng cáo ngoài trời, dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời trong thời kỳ quy hoạch	CG1	0,3 x H
b	Danh mục dự án ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống quảng cáo ngoài trời; dự kiến tổng mức đầu tư; đề xuất thứ tự ưu tiên thực hiện và phương án phân kỳ đầu tư	CG1	0,3 x H
c	Xây dựng báo cáo tổng hợp danh mục dự án ưu tiên đầu tư cho phát triển quảng cáo và thứ tự ưu tiên thực hiện	CG1	0,3 x H
10	Xây dựng giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời		
a	Giải pháp về cơ chế, chính sách	CG1	0,3 x H
b	Giải pháp huy động và phân bổ vốn đầu tư	CG1	0,3 x H
c	Giải pháp về phát triển nguồn nhân lực	CG1	0,3 x H
d	Giải pháp về liên kết, hợp tác trong phát triển quảng cáo	CG1	0,3 x H
đ	Giải pháp về môi trường, khoa học và công nghệ	CG1	0,3 x H
e	Giải pháp về tổ chức thực hiện quy hoạch và giám sát thực hiện quy hoạch	CG1	0,3 x H
g	Xây dựng báo cáo tổng hợp các giải pháp, nguồn lực thực hiện quy hoạch	CG1	0,3 x H
11	Xây dựng lộ trình thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời	CG1	0,1 x H
12	Xác định, xây dựng nội dung trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan trong tổ chức, thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời	CG1	0,1 x H
13	Xin ý kiến hoàn thiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời		

a	Gửi xin ý kiến rộng rãi các Sở, Ban, Ngành, địa phương liên quan và người dân	CG1	0,1 x H
b	Tổng hợp phân tích các ý kiến nhận được	CG1, CG2	0,2 x H
c	Xây dựng báo cáo tiếp thu ý kiến	CG1	0,3 x H
14	Xây dựng báo cáo quy hoạch quảng cáo ngoài trời		
a	Xây dựng báo cáo tổng hợp	CG1, CG2	0,5 x H
b	Xây dựng báo cáo tóm tắt	CG1	0,2 x H

3. Định mức máy móc, thiết bị

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức
	ĐỊNH MỨC CHO LẬP QUY HOẠCH		
1	Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin dữ liệu của quảng cáo ngoài trời		
	Khảo sát, thống kê hiện trạng quảng cáo ngoài trời		
-	<i>Thiết bị định vị toàn cầu GPS</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Thiết bị đo khoảng cách, chiều cao</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Máy ảnh</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Xe ô tô</i>	km/lượt	K
2	Xác định vị trí dành cho hoạt động tuyên truyền cổ động chính trị, phục vụ lợi ích xã hội và quảng cáo ngoài trời		
a	Khảo sát xác định vị trí		
-	<i>Thiết bị định vị toàn cầu GPS</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Thiết bị đo khoảng cách, chiều cao</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Máy ảnh</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Xe ô tô</i>	km/lượt	K
b	Vẽ phối cảnh từng vị trí quy hoạch, in ảnh từng vị trí		

-	<i>Thuê máy tính cấu hình cao phục vụ đồ họa</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Ảnh màu</i>	Ảnh	N
3	Xây dựng hệ thống bản đồ số và bản đồ in		
a	Xây dựng hệ thống bản đồ hiện trạng		
-	<i>Thuê máy tính cấu hình cao phục vụ đồ họa</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Bản đồ in</i>	Bản đồ	1
b	Xây dựng hệ thống bản đồ vị trí quy hoạch		
-	<i>Thuê máy tính cấu hình cao phục vụ đồ họa</i>	Ngày thuê thiết bị	Tương ứng số ngày công chuyên gia
-	<i>Bản đồ quy hoạch</i>	Bản đồ	H + 1

4. Định mức kinh tế - kỹ thuật tại Thông tư này chưa bao gồm chi phí mua bản đồ nền hoặc tự khảo sát đo vẽ bản đồ; chi phí thuê phòng nghỉ, phụ cấp lưu trú của chuyên gia; chi phí thuê địa điểm tổ chức hội nghị, hội thảo; chi phí quản lý chung; thuế giá trị gia tăng và các chi phí cần thiết khác phục vụ công việc lập quy hoạch quảng cáo ngoài trời.

5. Chi phí quản lý là khoản chi phí liên quan đến tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức tư vấn, chi phí văn phòng làm việc. Định mức chi phí quản lý xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí chuyên gia.

6. Chế độ công tác phí đối với công chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 5. Định mức cho điều chỉnh quy hoạch

Định mức cho từng hoạt động điều chỉnh đối với quy hoạch đã được phê duyệt áp dụng như định mức cho từng hoạt động lập mới quy hoạch.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ, được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.



4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch (qua Cục Văn hóa cơ sở) để nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng Cục, Cục, Vụ, đơn vị thuộc Bộ VHTTDL;
- Sở VHTTDL, Sở VH TT, Sở DL;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng TTĐT Bộ VHTTDL;
- Lưu VT, VHCS(02). HH(200).



BỘ TRƯỞNG


Nguyễn Văn Hùng